TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/HSST
Ngày: 27-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Toàn;

2. Bà Tống Thị Kim Điền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên

Ngày 27/8/2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (tên gọi khác: B), sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A20/5 đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A12/11 đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1955 và con bà Ngô Thị Y, sinh năm 1957; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 307/2016/HSST ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 172/2011/HSST ngày 27/6/2011 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tù về tội Cướp giật tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ông Lê Hữu S, sinh năm 1996; địa chỉ: 300/23/21 đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là người không có nghề nghiệp ổn định. Do đang thiếu nợ nên T có ý định trộm xe máy bán lấy tiền trả nợ và chuẩn bị sẵn bộ dụng cụ phá khóa xe (đoản) trong người. Vào khoảng 00 giờ ngày 12/5/2019, Nguyễn Minh T đi bộ từ nhà địa chỉ ấp 2A xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đến bến xe Quận 8 rồi đón xe ôm đi đến chợ Tân Mỹ, Quận 7. Khi T đi ngang nhà trọ địa chỉ 300/23/21 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Thuận, Quận 7 thì phát hiện cổng nhà trọ mở và có một số xe đang dựng trong sân. T nói xe ôm dừng lại để đi vào trong gặp người quen. T vào sân, dùng đoản mang theo bẻ khóa, lấy trộm 01 xe Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 63B1-44118 của anh Lê Hữu S. Khi T đang dẫn xe ra cổng nhà trọ thì bị Công an phường Bình Thuận tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. T khai không quen biết cũng không nói cho tài xế xe ôm biết việc T đi trộm cắp tài sản.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số số 142/KL-HĐĐGTTHS ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 63B1-44118, số máy: JA32E1113680; số khung: 3202EY051458, có giá trị là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 127/CT – VKSQ7 ngày 31/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Minh T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là một xe gắn máy hiệu Honda Wawe RSX màu đỏ đen biển số 63B1-44118 của ông Lê Hữu S có trị giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Hành vi này của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi, để có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân. Vì vậy, cần xét xử bằng mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 307/2016/HSST ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2018. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wawe RSX màu đỏ đen, biển số 63B1-44117, số máy JA32E1113680, số khung 3202EY051458, xe do ông Lê Hữu S đứng tên sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho ông S là có căn cứ nên không xét.

- 01 (một) cây đoản hình chữ L dài 10cm; 01 (một) đầu đoản chữ L dài 0,5cm có đầu nhọn mài được; 01 (một) thanh kim loại dài 10cm, 02 đầu có hình vòng tròn, bên trong vòng tròn có răng cưa. Bị cáo dùng để mở ổ khóa xe nhằm trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu vàng, imei 352821021332005, số thuê bao 0909757692, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo.

- 02 hợp đồng cầm đồ số 2822 và 19/3041, bị cáo khai nhặt được ngoài đường, xét không có liên quan đến vụ án nên lưu vào hồ sơ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Lê Hữu S đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây đoản hình chữ L dài 10cm; 01 (một) đầu đoản chữ L dài 0,5cm có đầu nhọn mài được; 01 (một) thanh kim loại dài 10cm, 02 đầu có hình vòng tròn, bên trong vòng tròn có răng cưa.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu vàng, imei 352821021332005, số thuê bao 0909757692.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 120 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

- Lưu vào hồ sơ vụ án 02 hợp đồng cầm đồ số 2822 và 19/3041.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ. (Tk. Trang)

Trần Thị Ngọc Phương